

Hành hương chiêm bái

Tứ Đại Danh Sơn Trung Quốc (Phần 2)

Minh Ngô Nguyễn thái Hai

CÁC THĂNG TÍCH KHÁC

Chiêm bái các Xá Lợi Phật.

A Dục Vương Tự, (Asoka temple) cách thành phố Ninh Ba 20km có một tháp hình lục giác 7 tầng, cao 37m, nơi chúng tôi có duyên được chiêm bái Xá Lợi Máu của Phật do vua A Dục gửi tặng Trung Quốc. Sau khi đánh lễ chư Phật chúng tôi được đưa vào an tọa trong một phòng riêng. Xá Lợi Phật để trong một tháp đen nhỏ xung quanh có khe trống được đem vào để trên bàn trên Phật đài. Phía sau tháp có cây đèn rất sáng. Vị sư niệm chú rồi bảo, qua người thông dịch, muốn thấy rõ Xá Lợi Phật, áp cằm vào thành bàn và ngược mắt nhìn lên sẽ thấy. Từng người một vào xem, vợ chồng chúng tôi thấy một vật tròn tròn bằng hạt bắp màu nâu.

Linh Quang Tự, (Ling-guang Monastery) được xây dựng từ thế kỷ thứ 8, nơi chúng tôi được chiêm bái Xá Lợi Răng của Phật, là chùa thứ hai trong 8 chùa lớn tại Bát Đại Sứ, một trung tâm hành hương và du lịch quan trọng tại ngoại ô Bắc Kinh. Nguyên thủy có hai xá lợi răng: một ở Tích Lan và một ở Udayana nay thuộc Pakistan. Phật giáo sử trung Hoa chép vào thế kỷ thứ 5 một tăng sĩ Trung Hoa tên Fa Xian qua Udayana nhận xá lợi tại Pakistan đem về thủ đô Nam Kinh, và Tần Thủy Hoàng sau đó cho đem về Tràng An và đến thời vua Càn Long, nhà Thanh, vào dịp sinh nhật, cung tần quan tướng triều đại này đã thỉnh xá lợi này và an trí trong một tháp bằng vàng (cao lối 1.5m để rộng 0.80m, nặng 152 kg) để dâng vua. Sau đó vua Càn Long đã cúng dường lại cho chùa Linh Quang thờ cho đến ngày nay. Linh Quang Tự cũ hình bát giác cao 10 tầng được xây với gạch có hình tượng Phật nên còn có tên gọi Chùa Ngàn Phật, được xây từ thế kỷ thứ 8. Năm 1900 chùa bị bom đạn của quân đội đồng Minh phá sập. Khi dọn dẹp tầng hầm chùa, nhà

sư trụ trì tìm thấy một hòm đá trong đó có ghi “Xá Lợi Răng của đức Phật Thích Ca” với lời ghi chú của Sơn Hội ngày 23 tháng 4 năm thứ 7 đời vua Thiên Hội “Chùa hiện hữu được xây lại từ năm 1958-1964, cao 51m, cao 13 tầng vẫn với nét kiến trúc cổ của Trung Hoa nhưng với vật liệu và trang thiết bị hiện đại.



Mặc dầu đã được chấp thuận nguyên tắc trước, nhưng phải có duyên lớn chúng tôi mới được chiêm bái pháp bảo này vì cần phải có 3 chìa khóa của nhà sư trụ trì, hội trưởng hội Phật giáo Bắc Kinh và đại diện chánh quyền Bắc kinh mới mở được cửa tầng tháp lưu trữ xá lợi. Muốn vào tháp đoàn được chia làm 3 nhóm 25 người, tất cả mọi vật dụng giày, ví, máy chụp hình đều phải để ngoài. Qua một cầu thang riêng hẹp với thảm đỏ đoàn được vào tầng tháp đặc biệt này. Xá lợi răng được đặt trong một tháp thiếp vàng được gắn nhiều đá quý và chạm

trở công phu, cao lồi 1,5 x 0.80m. Khi nhìn vào xá lợi rằng chúng tôi thấy ngoài xá lợi còn có một hình tượng Phật Bà đứng kế bên. Hình ảnh Phật Bà chỉ mới xuất hiện khoảng hơn mười năm nay. Lúc đầu chỉ thấy lơ mờ nhưng ngày càng rõ như hiện nay. Xá lợi rằng này đã được nhiều quốc gia xin được rước về để cho Phật tử địa phương và các xứ lân cận đến chiêm bái như Miến điện 3 lần, Tích Lan và Hồng Kông 1 lần, và Thái Lan từ 2002-2003 trong dịp lễ sinh nhật của vua Thái Lan.



Lạc Sơn Đại Phật Di Lặc (Leshan giant buddha) nằm tại thành phố Lạc Sơn, tỉnh Tứ Xuyên, trên đường Thành Đô đi Nga Mi. Tượng cao 71m trong tư thế ngồi tựa lưng vào vách núi, hai chân đặt trên mặt đất, được chạm vào vách đá màu đỏ ngoạn mục ra giao điểm của 3 con sông Mân Gia, Đại Lộ Hà và Thanh Y, phụ lưu của sông Dương Tử. Một vài kích thước su tầm được: tượng cao 71 m, đầu cao 14.7m, tai cao 7m, ngón tay dài 3m, diện tích bàn chân 8 x27 tương đương với sân bóng rổ. đủ chỗ cho 100 người ngồi. Pho tượng được thực hiện từ năm 713 đến 803, có một gương mặt cân đối an nhàn tự tại đã là nguồn cảm hứng cho nhiều văn thi nhạc sĩ sáng tác nhiều tác phẩm để đời. Người đời miêu tả tượng Phật vĩ đại này bằng câu nói: “Núi là một vị Phật, Phật là một quả núi” Giữa bầu trời bao la sông núi ta thấy bức tượng đã lớn nhưng có thể vẫn chưa hình dung đúng mức được sự to lớn khổng lồ của nó khi ta chưa so sánh ngôi chánh điện

chùa ta thường sinh hoạt với bàn chân tượng đủ rộng để 100 người ngồi, hoặc đứng trong thành phố ngược mắt nhìn một cao ốc 7 tầng. Chúng tôi không đủ thì giờ và cũng không dám leo xuống để hiểu biết thêm các chi tiết rồi lại leo lên theo hai dãy cầu thang hai bên tượng. Nếu không thấy đoàn người áo quần đủ màu nhích nhích giống như đàn kiến hai bên vách núi thì cũng không nghĩ là có thể đến đó đánh lễ ngài. Lên bờ lại và kinh hành khoảng gần 1km trên đường lát ván với lan can vững chắc dọc theo mép sông (sông ở dưới sâu) và leo nhiều dãy bậc thang trên núi để đến chiêm ngưỡng trái tai và một phần gương mặt ngài. Phải chi nơi đây giới hữu trách cho làm một kiến trúc gì tiêu biểu cho trái tai để khách thập phương so sánh trái tai với thực tế như bàn tay tại Linh Sơn Đại Phật ở Vô Tích.

Ngoài sự đồ sộ, đây là một công trình có trình độ kỹ thuật cao. Trên đầu có 1021 búi tóc được gắn vào đầu còn tồn tại; một hệ thống thoát nước tuyệt diệu với các rãnh được bố trí kín đáo sau vành tai, dưới lớp áo v.v..để dẫn nước thoát không làm sỏi mòn tượng. Tuy vậy qua thời gian dài pho tượng nguyên thủy cũng đã bị hư hại khá nhiều nên năm 1963 chánh quyền trung ương bắt đầu tu bổ lại nhưng có thể là không đáp ứng được nhu cầu nên hiện nay UNESCO tự đảm nhiệm và tượng này chỉ mới được ghi vào danh sách di sản thế giới vào năm 1996 mà thôi ? Trước đây khi tu bổ lại tượng, chánh quyền có làm một mái che mưa gió để bảo vệ tượng nhưng mái này đã bị sụp đổ và nhờ đó khung cảnh được tự nhiên và đẹp đẽ hơn. Một điều khá lý thú là mãi đến năm 1983 một du khách Hồng Kông đi thuyền ngắm tượng và đã vô tình thấy một tập hợp 3 hòn núi có hình dáng Phật A Di Đà nằm ngang trên biển với pho tượng Di Lặc ngồi ngang bụng hình Phật A Di Đà, nên ngày nay khách thập phương và cả đoàn chúng tôi đều đến vị trí này để ngắm.

Lịch sử ghi chép rằng năm đầu niên hiệu Khai Nguyên đời vua Đường Huyền Tông (713 Tây lịch), Hòa Thượng Hải Thông khi

thấy cư dân tại vùng hợp lưu 3 con sông này thường xuyên bị đắm tàu bởi sóng gió bất thường. Ngài nghĩ rằng về tâm linh sự hiện diện của một tượng Phật to lớn tại đây giúp cho niềm tin của dân chúng và về kỹ thuật đá phế thải do chạm tượng lấp cạn bớt giòng sông làm giảm tai nạn. Dân chúng thấy dự kiến vĩ đại này khó thực hiện được và tỏ vẻ lơ là nên sự đóng góp không được bao nhiêu.

Với một niềm tin vững chắc và một quyết tâm sắt đá, Ngài tiếp tục hóa duyên nên được sự chú ý của nhiều người nhiều tỉnh ủng hộ. Sau 20 năm kiên trì Ngài thấy số tiền tạm đủ để khởi công với hy vọng sự đóng góp sẽ dồi dào hơn khi dân chúng thập phương thấy tiến trình công tác. Thấy sự thành công của Ngài, một số chức trách địa phương muốn trục lợi và tranh công buộc Ngài phải giao số tiền và công việc lại cho họ tiếp tục phụ trách. Ngài khẳng định nhất quyết không giao. Họ không giám giết Ngài nhưng nghĩ nếu làm cho Ngài mù mắt không thể điều hành công việc thì họ sẽ dành được công tác nên tuyên bố nếu Ngài không giao họ sẽ móc mắt Ngài. Không chờ họ hành động, Ngài khẳng khái tự mình móc đôi mắt trao cho họ làm họ khiếp vía chạy trốn. Tin này lan nhanh và rộng nên nhóm chánh quyền ô lại bị thay thế, uy tín Ngài càng lên cao tạo nhiều thuận tiện cho Ngài tiếp tục công tác. Nhưng Ngài viên tịch trước khi hoàn tất ước nguyện và công trình được hai đệ tử Ngài tiếp tục.

Linh Sơn Đại Phật (lingshan geant buddha) nằm trong thành phố Vô Tích, một thành phố đẹp vùng Tây Hồ, phía Tây Bắc Thượng Hải. Pho tượng Phật Di Đà, cao nhất thế giới, mạ đồng cao 88m, nặng 700 tấn, đứng nhìn ra Tây Hồ được xây dựng năm 1997, được xem là tượng Phật cao thứ hai của Phật Giáo thế giới hiện nay. Tên Linh Sơn Đại Phật được gọi do tên ngọn núi Linh Sơn phía sau. Sau khi đi qua một cửa cổng tam quan đồ sộ cao đẹp với 7 gian, 5 cửa vì có 2 gian là hai bức tường đá chạm trổ 2 bức tranh và trên đầu mỗi cột là con sư tử đá, và một hành lang, trống, rộng lát đá tảng cửa với rãnh nhỏ, giữa hai dãy bồn bông và hai hàng cây cao, ta đến một quãng

trường rộng ở giữa có một bồn nước với 9 con rồng phun nước, một số tượng các tiên nữ đang múa xung quanh tháp hoa sen chính giữa. Tháp là một cột rất lớn màu đen cao 12m, dưới tháp và xung quanh có tượng Tứ Đại Thiên Vương tiếp theo là một phần cột trang trí đơn giản và trên cùng là hoa sen 8 cánh, có người gọi là hoa vô ưu. Hàng ngày đúng 2:30 chiều là lễ hoa khai kiến Phật rất đẹp — tả lại quang cảnh thị hiện đản sanh của Đức Phật Thích Ca tại vườn Lâm Tỳ Ni bên Ấn Độ cách đây 2631 năm — thật uổng nếu đến đây mà không được chứng kiến cảnh này.



Đúng giờ nhạc nhẹ bắt đầu thổi, nước bắt đầu phun theo cường độ, lúc cao lúc thấp uốn éo theo nhịp nhạc. Chừng mười phút sau nhạc thổi mạnh nước phun cao và sau một tiếng bùm mạnh nước phun cao che khuất hoa sen với ngụ ý là rửa sạch hoa để đón mừng Phật Đản sanh. Các cánh hoa từ từ mở theo điệu nhạc để hé lộ đầu tượng Phật Đản Sanh. Các cánh hoa càng mở rộng thân hình tượng Phật càng rõ ràng. Khi các cánh hoa đã mở hết mức tượng Phật Đản Sanh bắt đầu quay. Khi quay đủ vòng nước lại phun mạnh lên che phủ kín toàn thân tượng

Phật tượng trưng cho lễ tắm Phật. Nhạc êm dịu lại, các cánh hoa từ từ khép lại và khi đã kín một đợt nước nữa được phun lên rửa sạch đóa hoa.



Lúc đang tắm Phật chúng tôi thấy rất nhiều người chạy túa lại một đàn vòi nước gắn trên bệ cao tranh nhau hứng nước tắm Phật và uống tại chỗ. Một ý nghĩa khác của hoạt cảnh này là ý nghĩa "hoa khai kiến Phật" ở thế giới Cực Lạc Phương Tây, một hành giả được hóa sanh trong đóa sen khi thác sinh về cõi giới này.

Tiếp tục đi về hướng Phật Đài có cây cột đá của vua A Dục cao chót vót với 4 con sư tử trên cùng. Tiếp theo một sân rộng, bên trái là một bàn tay Phật và bên mặt là tượng Phật Di Lặc với hàng trăm trẻ con tuổi cười chọc phá Ngài đủ kiểu đủ cách mà ta khó tưởng tượng được. Bàn tay Phật bằng đồng đỏ, cùng kích thước với bàn tay của tượng trên Phật đài, lớn đến độ đầu du khách chưa đến giữa bàn tay Phật. Khách hành hương vừa đi vòng quanh vừa đưa tay sờ bàn tay Phật, để mong được phát tài và khỏe mạnh, làm cho màu đồng đỏ mòn và

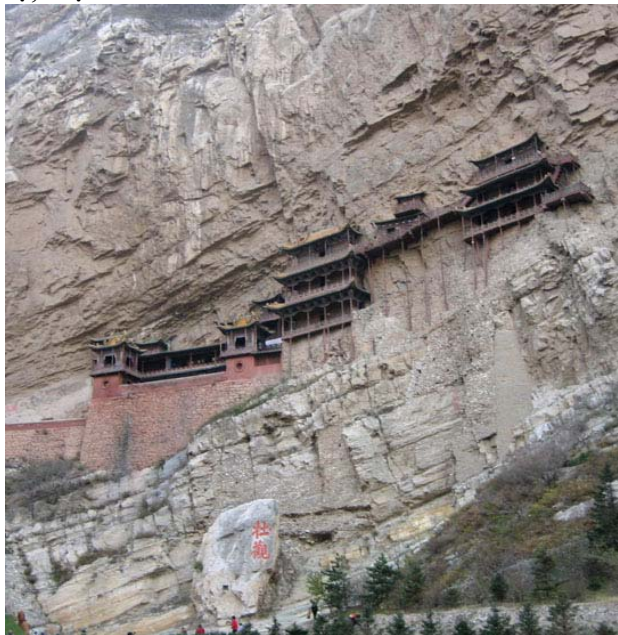
đổi sang màu vàng óng. Vị trí hai kiến trúc này được dùng làm bán kính cho 2 vòng cung lồng đèn pháp luân lớn theo nghi thức Phật giáo Tây Tạng. Tại giao điểm của hai vòng cung và tim hành lang có một tượng bản sao (replica) nhỏ của tượng lớn để những ai không thể lên Phật đài đến đây cầu nguyện. Muốn lên đến tượng đài ta phải qua một sân rộng có cây bồ đề khá lớn và leo 7 tầng bậc thang, — mỗi tầng gồm có 30 bậc và sân chờ rộng khoảng 10m — tổng cộng 210 bậc, hoặc dùng hai 2 đường xe hơi hai bên. Đường bậc thang lên Phật đài rộng mấy chục mét, ở giữa có bảy bức tranh bằng đá chạm trổ công phu chia đường lên thành hai lối.



Tượng Phật thật sắc sảo với nét mặt hiền hậu đứng trên tòa sen nhìn xuống chúng sinh trông thật uy nghi. Trong tòa sen và dưới tượng Phật là bảo tàng viện ở tầng dưới và Điện Mười Ngàn Tượng Phật ở tầng trên. Tiếc là hôm ấy mưa suốt sáng chỉ thấy tượng Phật lờ mờ may mà buổi chiều hết mưa trước giờ làm lễ hoa khai kiến Phật nên mới chụp được hình. Xem lại các hình chụp được tôi thấy còn rất nhiều kiến trúc khác mà tôi không rõ ý nghĩa nên nghĩ rằng đây là một tập hợp nhiều cảnh của Phật giáo. Nhìn trên họa đồ, khu đất dành

cho công trình này thật là lớn không thể đi khắp và diễn tả được, trên đây chỉ là những bộ phận chính yếu. Về cảnh hoa khai kiến Phật tôi có ý nghĩ là trong không gian của thánh địa cảm xúc của mình nhạy bén hơn nên cảnh hoa khai ngụ ý là nhắc nhở khuyên ta nên mở rộng lòng từ tâm. Khi lòng từ bi của mình đã rộng mở, Phật tánh ta liền lộ rõ toàn diện như hình Phật Đản Sanh giống như dân gian thường nói nhân chi sơ tính bản thiện.

Chùa Huyền Không (hanging temple) cách thành phố Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây 65km, nằm trong một thung lũng giữa 2 vách đá cao vọt vọt của dãy núi Hoàng Sơn, một bên là xa lộ, một bên là chùa.



Dưới thung lũng là một con suối lớn có một cầu treo cổ điển cho du khách vào viếng chùa. Là một chùa nhỏ toàn bằng gỗ duy nhất còn lại của Trung Hoa, 50m cao hơn mặt đất, đứng cheo leo như dán sát vào vách đá nên thường còn được gọi là chùa treo. Chùa được tu bổ nhiều lần vào thời nhà Minh và nhà Thanh. Chùa này được tồn tại hơn 1400 năm, với một kiến trúc độc nhất vô nhị và thờ tam giáo Phật Lão và Khổng. Phần chính các tượng được chạm trong vách đá nhưng cũng có những tượng bằng đồng, chạm trở vào sắt, đá và đất sét đặt trong các hang nhỏ vòm cung hay trên bàn thờ. Tuy lối đi lên chùa bằng gỗ đã được gia cố bằng những thanh sắt góc nhưng tin đồn

là năm 2008 sẽ cấm không cho du khách lên thăm viếng nữa.

Vân Cương Thạch Động (Yunggang grotto) tọa lạc dưới chân núi Vũ Châu, thành phố Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây, thạch động này là một di tích Phật Giáo lớn nhất, đẹp và lâu đời nhất, có từ thời Bắc Ngụy (439 Tây Lịch), và được xem là di sản văn hóa thế giới từ năm 2002. Trên đường vào, từ xa chúng tôi đã nhìn thấy một dãy núi trọc không cao lắm với những hang lớn nhỏ đen như hang mà dân cư Ngũ Đài Sơn thường làm để dùng như nhà ở. Trên cao phía trái có một mỏm thật lớn giống như phần còn lại của một cổ thành thường thấy ở Trung Hoa. Phía dưới các hang là một dãy dài nhà 4 tầng với kiến trúc chùa, không có gì to lớn đặc biệt để được liệt vào di sản thế giới. Thậm chí đứng ngay tại bên đậu xe bên một tầng tá trắng thật lớn với 4 chữ Vân Cương Thạch Động bằng Hán văn tôi cũng chưa hình dung được sự vĩ đại của nó. Qua một đoạn đi không dài lắm chúng tôi đến một khu khá bằng phẳng rộng độ 50-60m được xem như là chân hang động. Những hang tưởng nhỏ lúc này thật sự rộng từ 10-15m cao 8-15m và vô số những hang đủ cỡ nhỏ hơn. Thạch động dài hơn 1km và được thành hình trên 70 năm từ 453-525 Tây lịch. Có tất cả 53 động chính được chia làm 3 phần: phần bên Đông gồm động số 1 đến 4, phần trung tâm từ số 4 đến 13, phần bên Tây từ 14 đến 53, và hơn 1000 hang động trung và nhỏ với vô số pho tượng lớn nhỏ không thể đếm được. Tượng lớn nhất cao 17m và nhỏ nhất là 2cm. Những hình và tượng ở đây là sự phối hợp tôn giáo, văn hóa, và nghệ thuật của Hoa, Tạng, Ấn và Hy Lạp đã đưa Thạch Động lên thành một trung tâm hành hương và du lịch về hang động và được công nhận là di sản thế giới. Lịch sử ghi rằng vào thời đó có một vị vua tàn phá chùa chiền, làm nhiều điều ác đức nên nhà vua con là Huệ vân Đế cảm thấy ân hận về hành động của vua cha, muốn tìm một địa điểm có tầm vóc và thích hợp cho công trình sám hối hầu giảm bớt nghiệp cho cha. Một đại sư đề nghị với vua địa điểm này. Họ khởi sự khoét một hang nhỏ sâu vào khoảng vị trí đầu tượng Phật. Từ đó họ thực hiện việc điêu khắc phần

trần hang, đầu tượng và vách từ từ xuống dưới. Có những dãy hốc đá vòm đục sâu trong vách với hàng cột ngoài được chạm trổ công phu và sơn nhiều màu.

Vì đá thuộc loại đá cát (sandstone) mềm nên dễ bị phân hóa và khoét mòn vì thời tiết và gió nên có nhiều chỗ bị hư hại nhưng trông cũng giống như được chạm trổ phù hợp với khung cảnh. Có nơi là một vách với các vòm vòng cung cạn trong đó thờ tượng Phật hoặc các thần linh. Không phải chỉ có các tôn giáo thực hiện công trình này mà còn nhiều dân tộc thiểu số tạc tượng Phật theo văn hóa riêng của họ. Thật khó mà diễn tả hết nghệ thuật chạm trổ và vẽ hình trên đá và hình chụp cũng không được rõ vì thiếu ánh sáng nhưng tôi cũng cố gắng phác họa sơ quang cảng một số động. Các động từ 1- 4 đã bị gán như hoàn toàn hư hại. Ở giữa động số 5 là tượng Phật Thích Ca ngồi kiết già hai bên vách có Tứ Đại Thiên Vương đứng chầu được chạm trổ vào vách. Trần và vách còn có nhiều hoa văn trang trí đẹp. Động 6 ngoài pho tượng, xung quanh là các cảnh tiêu biểu toàn thể đời của đức Phật Thích Ca. Trên cao động 7 là tượng của Tam Thế Phật, phía dưới là vua Huệ vân Đế và bà mẹ. Cái vòng cung giữa Tam Thế Phật và vua là một dãy tiên nữ đang múa. Hai bên vách là 2 tượng Hộ Pháp. Động 8 có tượng Phật Di Lặc theo văn hóa Ấn Độ với hai chân bắt chéo xéo xuống đất chứ không ở thế kiết già như ở VN. Tay mặt tượng đưa lên và hướng ra trước vì sợ bị gãy nên có một tượng Hộ Pháp nhỏ dùng đầu đội cùi chỏ Phật, tay trái đặt lên đầu gối. Động 16, Tượng Phật Thích Ca đứng và phần dưới bị hư hại nhiều nay thấy có nhiều lỗ nhỏ. Nguyên nhân là nhà Thanh muốn phục hồi lại phần hư hại đã cho đục những lỗ sâu để câu lớp đất sét mới đắp bên ngoài vào vách đá. Nhưng với thời gian và thời tiết khắc nghiệt phần đất sét bị phân hóa để lộ ra những lỗ nhỏ. Động 18, Tượng Phật Thích Ca đứng với hoa văn là những tượng Phật nhỏ ở tà áo tay và ngực, và xung quanh vách là tượng những bồ tát. Động 19 là tượng lớn thứ hai cao 16.8m, ngồi kiết già, có trái tai xuống

gần đến vai. Động 20 tượng Phật Thích Ca ngồi cao 13.7m có một tượng hộ pháp đứng hầu bên trái, hiện là tượng còn lại đẹp nhất. Động này có một mái đá che và mới bị sập và được sửa chữa cho gọn gàng như hiện nay. Có nơi nhờ mặt tiền động cao và hệ thống cột tuy bị phân hóa nhưng còn vững chắc và đẹp, nên giới hữu trách đang cho chỉnh trang cột đá còn lại hòa hợp với mái ngói theo kiến trúc chùa.



Chùa Pháp Vũ, tại Phổ Đà Sơn nơi tu hành của tổ sư Ấn Quang, tổ thứ 13 của tông Tịnh độ. Trước điện thờ ngài có 2 câu đối ghi lại lời dạy của ngài về cốt lõi của pháp tu niệm Phật rằng

*“Mạc nhạ nhất xưng siêu thập địa,
Tu tri lục tự quát tam thừa”*

nghĩa là: không ngờ một câu qua mười địa; phải hay sáu chữ phủ ba thừa. Ba thừa là Thinh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ tát thừa, mười địa là mỗi thừa có 10 địa vị tu. Ngài Ấn Quang đại sư muốn nhấn nhủ đến sự mâu nhiệm siêu việt của câu **Nam Mô A Di Đà Phật**. Chỉ cần niệm Phật sáu chữ này một cách tinh tấn người tu môn tụng niệm Phật có thể vượt qua được 10 địa vị tu chứng của hàng Bồ Tát, và đắc được quả chứng của tam thừa.

Chùa Linh Âm, (Ling Yin temple) nơi tu hành của Tế Điền Hòa Thượng là chùa cổ nhất ở Hàng Châu. Chùa nguyên thủy được bắt đầu từ thế kỷ thứ 3 và được phát triển mạnh vào thế kỷ thứ 10 nhờ sự ngưỡng mộ đạo Phật của

vua đương thời, trong chùa đã có trên 3000 tăng sĩ tu tập.



Khuôn viên chùa rất rộng và các điện thờ đều được tàn các cây cổ thụ che phủ quanh năm nên rất mát mẻ. Năm 1974 chánh quyền cho phục hồi lại như hiện tại nên còn có tên Vân Sơn Tự, và trong chùa còn có sắc phong do vua Khang Hy tự thảo. Chùa hiện tại gồm dài 7 gian, rộng 5 gian với mái nhà thật cao. Tượng Phật Thích Ca cao 25m gồm 24 khúc gỗ trầm hương ghép lại được thiếp vàng. Nếu tôi không lầm thì đây là ngôi chùa có nhiều điện thờ nhất. Từ ngoài cổng chính vào theo nhiều lối đường quanh co dài dẫn đến điện thờ đầu tiên của Tứ Đại Thiên Vương, kế đến là điện thờ Tể Điền Hòa Thượng, chánh điện thờ Phật Thích Ca, rồi điện thờ Dược Sư Bồ Tát và nhiều điện nữa. Phật tử đến dâng lễ nơi Dược Sư điện rất đông. Trên một bức tường chắn đất sau chánh điện có ghi một văn kiện bằng Hán văn, tôi không hiểu ý nghĩa, nhưng dân chúng viếng thăm chùa này thường lấy tay thoa rờ vào một số chữ trên một bảng như chữ Phúc, Thọ v.v.. hoặc có nhảy lên cao để rờ vào một chữ gì đó. Những chữ này đã trở nên đen thui. Bên tay trái trong một ngôi nhà lớn hình chữ vạn, có 500 tượng A La Hán màu đồng đỏ, lớn bằng người. Các tượng với diện mạo, tư thế và vũ khí từng tượng đều khác nhau được đặt trên kệ cao thành 4 hàng ngoảnh mặt ra 2 lối đi ở giữa mỗi cánh của hình chữ vạn. Ngay giữa giao điểm chữ vạn là một tháp vuông. Mỗi mặt trên cao có ghi bảng hiệu của các Bồ Tát Quán Thế Âm, Văn Thù, Địa Tạng, và Phổ Hiền. Phía dưới là

những bức tranh diễn tả hạnh nguyện của mỗi vị Bồ Tát. Với Bồ Tát Địa Tạng chúng tôi thấy ngài Bồ Tát cầm cây gậy với hào quang tỏa sáng mở khóa Địa Ngục. Những người thoát được ra ngoài tươi cười vui vẻ, những ai còn bên trong cố chen lán cho gần cửa ra. Bồ Tát Quán Thế Âm cầm nhánh dương liễu dài hướng về một chiếc thuyền trên mặt biển nhiều sóng. Chúng tôi không rõ ý của 2 mặt còn lại. Tể Điền Hòa Thượng là một vị tăng dị biệt ăn uống bừa bãi. Sự tu tập của ngài phần chính là lo giúp đỡ người gặp khó khăn, có thể gom gọn trong câu: *Người ta tu khổ không tu tâm, ta tu tâm không tu khổ.*

Truyện thuyết kể rằng khi đến đây tu tập, ngài bảo nơi đây sắp có tai họa vì sẽ có một hòn núi sẽ bay đến đập vào làng này nên khuyên dân chúng nên tản cư đi nơi khác, nhưng dân chúng thấy sự tu hành của Ngài nên không tin. Một hôm trong làng có đám cưới Ngài bèn ôm cô dâu chạy và đốt làng, toàn thể dân chúng tức giận rượt theo. Nhưng khi nghe tin có một cụ già không chạy thoát được và còn kẹt lại trong biển lửa. Ngài vội bỏ cô dâu, trở về cứu bà lão và thấy một hòn đá lớn đang lăn đến gần bà lão. Ngài bèn đưa bàn tay ra chặn hòn đá và để lại dấu 5 ngón tay trên tảng đá. Tới lúc đó dân chúng mới hiểu hành động cứu dân làng của ngài. Ngoài ra trong hòn núi này còn có một lỗ hũng cao lối hơn 1m, dài 3, cao hơn mặt đất chừng 1.5m được coi là nơi Ngài nằm ngủ trong thời gian tu tập.

Chùa Tuyết Đậu, ở Phong Hóa, nơi ần tu của Bồ Đề Hòa Thượng, vốn hóa thân của Bồ Tát Di Lặc. Bồ Đề Hòa thượng có thân hình to lớn, bụng phệ và luôn tươi cười thường xuyên mang một bao bố lớn, do đó có tên như trên, chứa đựng đủ thứ quà mà trẻ con thích. Các công trình của chùa Tuyết Đậu, với khuôn viên rất lớn nằm dưới chân núi, đã hoàn chỉnh và chánh quyền đang cho xây dựng một tượng đài với tượng Phật Di Lặc cao 38m. Tượng được chọn trong 26 mẫu dự thi. Tượng đài nằm trên sườn núi với hơn 300 bậc thang nên sẽ được thấy từ xa. Công trình được khởi công từ đầu năm 2005 đến nay mới hoàn thành phần đế.

Chùa Quang Hiếu, nơi xuất gia của Lục tổ Huệ Năng, là một chùa lớn ở Quảng Châu. Dọc theo các lối đi xung quanh chùa đều có các phướn ghi các câu kệ của Lục Tổ. Chùa có cây bồ đề cổ thụ, hơn 1700 năm, do một nhà sư Nhật Bản đem từ Ấn độ về trồng, mà từ đó tất cả những cây bồ đề ở các chùa Trung Quốc và Việt Nam đều được chiết ra; một cái tháp nhỏ được xây nơi Lục tổ ngồi để xuống tóc đi tu. Dưới gốc cây bồ đề là tấm bia đá ghi lại bài kệ của Ngài. Hôm đó có nhiều người thuộc bài kệ qua truyền khẩu nên có vài chữ không được đúng. Xin ghi lại đây bài kệ ghi trên bia qua lời đọc của Hòa Thượng Bảo Lạc:

*Bồ đề bốn vô thọ,
Minh cảnh diệt phi đài,
Bốn lai vô nhất vật,
Hà xứ nhá trần ai*

Tạm dịch: Bồ đề chẳng thật là cây,
Kiếng soi chẳng phải vật này đài gương,
Xưa nay mọi vật tỏ tường,
Làm gì bụi dính bám vương được nào
Sau đây là bài kệ của Ngài Thần Tú:

*Thân thị bồ đề thọ,
Tâm khứ minh cảnh đài,
Thờ thời thường phát thức,
Vật sử nhá trần ai.*

Tạm dịch: Thân như cây bồ đề,
Tâm là đài gương sáng,
Luôn luôn năng lau chùi,
Làm gì có bụi bám.

Ghi chú: Bốn ngôi chùa trên là nơi còn những dấu tích của những hành giả tu tập và chứng đạo, và trở thành những thánh địa của Phật Giáo Trung Hoa.

Vài cảm nghĩ về chuyến hành hương

1) Với cảnh rừng núi cheo leo trùng điệp, với nghệ thuật và văn hóa linh hoạt và hài hòa thể hiện trong những kiến trúc nguy nga đồ sộ, tôi hết sức khâm phục sự quyết tâm tu hành và xây dựng các công trình của tiền nhân Trung Hoa. Các điều đó giúp tôi hiểu rõ thêm các hạnh nguyện to lớn của các vị Bồ Tát này và tạo thêm niềm tin về Phật pháp của vợ chồng tôi và gieo duyên cho các con cháu — khi đưa cháu ngoại 11 tuổi đã nói “Đúng là Buddha đã

cho bà ngoại thêm power mới đủ sức leo chùng ấy bậc thang”

2) Hòa Thượng Bảo Lạc đã dùng hình ảnh các cây cổ tùng mọc thẳng đứng một cách ngoạn nghệ tại Văn Thù Điện để khuyên chúng ta theo đó mà tu tập. Theo thiên ý hình ảnh đó thích hợp cho các vị Tăng Ni và các cư sĩ cao thâm hơn là đối với chúng ta, đang dọ dẫm tu tập, hình ảnh rừng tre tại Cừu Hoa Sơn có vẻ phù hợp hơn. Tre tại rừng này có thân cây suôn đuột thẳng đứng với một số nhánh khẳng khiu và lá nhỏ mỏng manh trên ngọn và mọc riêng rẽ từng cây một, giúp cho ta nhìn xuyên sâu vào rừng. Hình ảnh thân cây thẳng đuột giúp ta phấn đấu vươn lên, các nhánh khẳng khiu tượng trưng cho sự tương trợ nhỏ nhoi nhưng cần thiết của các bạn đồng tu. Nếu mọc riêng rẽ cây tre nếu không gãy ngang thì cũng nghiêng ngã xiêu vẹo.

3) Đoàn đi kinh hành dẫn đầu bởi 7 vị tăng ni áo vàng tiếp nối với hơn 80 Phật tử, khi áo trắng khi áo dài, vừa đi vừa tụng niệm trang nghiêm là một cảnh đặc biệt lạ mắt làm khách viễn phương đứng nhìn hoặc chụp hình lia lịa. Nhờ chương trình được nghiên cứu kỹ lưỡng chúng tôi được chiêm bái nhiều pháp bảo hiếm quý tại một số tu viện, nhờ khách sạn sang trọng an toàn, nhà hàng sạch sẽ, thức ăn ngon nên mọi người đều khỏe mạnh trong suốt cuộc hành hương. Có được kết quả này là nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Thầy Nguyên Tạng và anh Tony Thạch, một Phật tử Úc kiều gốc Việt Hoa, giám đốc một công ty du lịch hành nghề lâu năm. Vừa là Phật tử lại biết tiếng Hoa nên khi gặp các hướng dẫn viên địa phương kém Anh ngữ anh Tony trao đổi với họ bằng Hoa ngữ nên hiểu rõ ngọn ngành để giải thích cho đoàn. Sau khi về nhà những tràng dài email hàng ngày — đã kéo dài thêm thời gian hành hương — giúp cho Phật tử tiếp tục trao đổi thêm những thắc mắc về giáo pháp còn vấn vương, những tâm tình mới nảy nở; đặc biệt có một vị cho biết nhờ sự giao tiếp cởi mở đầy nhân ái trong chuyến hành hương nên bây giờ đã dám nêu lên những e ấp từ lâu giữ kín trong lòng. Đó là những điểm son của tổ chức này.

4) Chúng tôi đã ở Quảng Châu nơi có đài tưởng niệm chí sĩ Phạm hồng Thái tại Hoàng

Hoa Cương. Khi biết được điều này thì đã quá trễ để đến thập nén hương cho người. Một điều thật đáng tiếc

5) Cấu trúc chùa chiền Trung Quốc khác hẳn ở VN nên tôi ghi lại để sau này những ai đi hành hương đỡ ngỡ ngàng hơn. Từ ngoài cổng vào thứ tự các điện một chùa đơn giản nhất gồm 3 điện thờ: 1) Tứ Đại Thiên Vương, 2) Đại Hùng Bửu Điện tức là chánh điện và 3) Tàng Kinh Các. Trong cấu trúc biến cải, như tại tứ đại danh sơn, điện thứ 2 là nơi thờ phượng vị chủ chốt của chùa như các Bồ Tát Quán Thế Âm, Văn Thù, Địa Tạng và Phổ Hiền; điện thứ 3 thờ Phật Thích Ca, mới là chánh điện; còn như tại Linh Ẩn Tự có khá nhiều điện, điện thứ 2 chủ chốt là Tế Điền Hòa Thượng, thứ 3 là chánh điện, thứ 4 là Dược Sư Bồ Tát, thứ 5 và 6) là... và cuối cùng là Tàng Kinh Các. Tất cả các điện đều có mái thật dốc với các tượng Phật thật lớn được đặt trên Phật đài cao ngay dưới đòn giông trông thật uy nghi. Chùa được bố trí dùng để lễ bái nên phần trước và sau Phật đài rất hẹp – chú không phải để Phật tử ngồi trước Phật đài nghe thuyết pháp như ở Việt Nam.

6) Thân nhân các khách hành hương nên thận trọng hơn có nên để thân quyến mình tham dự khi tình trạng sức khỏe không được tốt. Có một vị đã gần bị xỉu 2 lần may mà không hề hấn gì. Một số người trong đoàn lo ngại nếu có sự bất trắc đoàn sẽ mất vui và mất thì giờ. Một số khác nghĩ là sẽ có Phật độ đừng lo. Tuy nhiên chúng tôi thiện nghĩ ban tổ chức cũng nên cẩn trọng hơn.

Chuẩn bị hành trang

Đây là lần đầu tiên chúng tôi đi hành hương nên có rất nhiều lo ngại về thời tiết, về địa hình, về nơi ăn chốn ở nơi chùa chiền trên núi cao, nhất là nhà tôi bị đau nhức khi gặp lạnh và đau đầu gối khi lên cầu thang. Những tin tức do bạn bè đã đi hành hương trước cho biết cũng không được thống nhất vì có thể địa điểm và thời điểm khác nhau. LT chúng ta cũng chưa có bài viết nào ghi lại những điều cần lưu ý, nên tôi ghi lại vài điều cần lưu tâm.

- nếu lộ trình hành hương là tứ đại danh sơn thì đường sá an toàn và rất tốt, khách sạn và

nhà hàng đủ loại gần chùa, nếu người tổ chức chịu chơi và Phật tử không ngại chi tiền thì không đáng lo ngại. Với lộ trình khác ta nên hỏi ban tổ chức những điều cần biết.

- Thời tiết vào đầu tháng 11 không đến nỗi nào ngoại trừ gặp luồng khí lạnh bất thường hoặc bản thân người hành hương không chịu được lạnh. Đa số khách hành hương thích đi vào tháng lạnh vì chỉ cần mặc nhiều lớp áo là được chứ đi vào mùa hè trời nóng đi bộ ra mồ hôi khó chịu hơn. Với những ai không chịu được lạnh nên mua loại pat tạo nhiệt tại các tiệm bán dụng cụ thể thao và để vào găng tay, bó tất hay một bao bì gì mà ta có thể cột vào vai, ngực v.. v.. nơi ta thường bị đau. Các pat này chỉ rất tiện lợi, tự tạo và giữ nhiệt khi tiếp xúc với không khí. Giá từ 1-2 đô và dùng được từ 4-24 giờ tùy loại.

- Trước khi ghi tên tham dự nên hỏi rõ phương tiện di chuyển bằng gì và nên tránh những phương tiện hoặc đơn vị tổ chức rẻ tiền như dùng xe lửa ở Ấn Độ. Vì những hướng dẫn viên địa phương thường dùng Anh ngữ và trình độ Anh văn có khi không được khá nên nếu người hướng dẫn viên chính của đoàn cần có một số kiến thức về Phật giáo và rành Hoa ngữ để trao đổi với hướng dẫn viên địa phương thì mới dẫn giải rõ ràng được các chi tiết của nơi chiêm bái. Lễ tất nhiên tiền nào của nấy.

- Số lượng người tham dự dưới 50 người thì tốt hơn vì mỗi xe buýt chỉ chở được chừng ấy và thời gian tập hợp kéo dài khi đông người vì người Việt mình chưa tôn trọng giờ giấc ấn định.

- Nên có một máy ghi âm để thu trực tiếp những điều hướng dẫn viên giải thích để khi về nhà ta nghe lại thì tốt hơn

- Ngoài những thuốc thường dùng hàng ngày, ta cần đem theo thuốc ho, cảm, tiêu chảy, dầu nóng, và vài thứ khác mà ta cảm thấy cần thiết, nếu có thể với số lượng khá nhiều để giúp những bạn gặp khó khăn.

